

Tuần Giáo, ngày 02 tháng 12 năm 2022

Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HN&GD ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Trần Văn H**; sinh năm 1985; địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Chị **Cà Thị P**; sinh năm 1987; địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 11 năm 2022, người yêu cầu gồm anh Trần Văn H và chị Cà Thị P đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Cà Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/6/2009 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Cà Thị P là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi

kết hôn thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, vợ chồng không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, nên anh Trần Văn H và chị Cà Thị P đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Cà Thị P có 03 người con chung; cháu Trần Mỹ L sinh ngày 29/7/2009, cháu Trần Ngọc H sinh ngày 22/01/2014 và cháu Trần Tiến Đ sinh ngày 14/12/2015. Anh Trần Văn H và chị Cà Thị P thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Trần Mỹ L sinh ngày 29/7/2009, cháu Trần Ngọc H sinh ngày 22/01/2014 và cháu Trần Tiến Đ sinh ngày 14/12/2015 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Trần Văn H và chị Cà Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Anh Trần Văn H, chị Cà Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Chị Cà Thị P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Trần Văn H, chị Cà Thị P là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Cà Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Mỹ L sinh ngày 29/7/2009, cháu Trần Ngọc H sinh ngày 22/01/2014 và cháu Trần Tiến Đ sinh ngày 14/12/2015 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Trần Văn H và chị Cà Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Trần Văn H có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Cà Thị P có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Trần Văn H và chị Cà Thị P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Anh Trần Văn H, chị Cà Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Cà Thị P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Cà Thị P đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007578 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương